

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 216/2018/HSPT

Ngày: 11 - 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2018/HSPT ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo **Phạm Trường S, Trần Trọng P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Trường S (tên gọi khác Q) - Sinh năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 5, xã X, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông Phạm Ngọc Y và con bà Trần Thị M. Vợ là Đào Thị L, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

2. Trần Trọng P - sinh ngày 03/8/1997, tại: huyện A, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông Trần Văn H và con bà Lê Thị T; tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST. Hiện tại bị cáo Trần Trọng P đang chấp hành hình phạt tù tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2015, tại quán Karaoke HC, hai nhóm thanh niên xảy ra xô xát với nhau; Nhóm thứ nhất hát tại phòng số 18, gồm: Nguyễn Văn D (thường gọi D Chó), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn E, Lê Đình F, Nguyễn Duy G và K (thường gọi K Thợ). Nhóm thứ hai hát tại phòng 14, gồm: Phạm Trường S, Hoàng Văn S1, Đỗ Minh Đ1, Nguyễn Văn H1, Trần Trọng P, Nguyễn Đắc T1 và Đào Thị L.

Đến 21 giờ 30' cùng ngày, Hoàng Văn S1 ra quầy để gọi đồ uống thì gặp Đ, F, K “Thợ” đang đứng đợi tính tiền. Tại đây, Đ thấy mắt S1 có vết nám nên hỏi “sao mắt mày bầm vậy”, S1 cho rằng Đ trêu chọc mình nên đáp “mắt tao bầm thì kệ mẹ tao” rồi bỏ đi, nghĩ S1 đã xúc phạm mình nên Đ tức giận dùng tay đánh vào đầu S1, thấy vậy S1 bỏ chạy, Đ, F, K “Thợ” và E đuổi theo S1 vào phòng 14 để đánh. Lúc này trong phòng số 14 có S, T1, P và H1 đang hát, thấy S1 bị đánh nên đã xông vào dùng tay chân đánh nhau với F, K “Thợ” và E. Do có mang theo dao nên P lấy ra để hù dọa nhóm đánh S1 thì bị trượt ngã ngửa ra phòng, thấy vậy S nói P “đưa dao cho anh” thì P đưa dao cho S cầm và đuổi theo nhóm F, K “Thợ” và E đang đuổi đánh S1, T1 cầm mũ bảo hiểm còn P cầm dây lưng cùng với H1 chạy theo, thấy G nên S cầm dao đuổi và dùng dao đâm ngang một nhát trúng ngực trái của G gây thương tích. Lúc này tại khu vực quầy lễ tân của quán, E cầm một tip kim loại dài 1,7m cùng với P, S chạy vào phòng 14, còn T1 và H1 bị D “chó” xông vào đánh H1 nên H1 cầm dây thắt lưng đánh trả lại, T1 lấy ly uống bia ném nhưng không trúng ai, thấy nhóm của H1 và T1 chạy về phòng 14 thì Đ, F, D “Chó”, K “Thợ” và E cùng đuổi theo, E cầm tip sắt đập vỡ kính cửa phòng 14. Lúc này, T1 lấy dao của S, còn S cầm dây thắt lưng, H1 cầm mũ bảo hiểm, P cầm dây thắt lưng và ly bia đánh nhau với nhóm Đ, F, E và D “Chó”. Trong lúc đánh nhau, T1 cầm dao đâm trúng tay trái, lưng của F và tay phải, vai, lưng của E. Khi công an thị trấn đến giải quyết vụ việc thì D “Chó” tiếp tục cầm viên gạch 4 lỗ đập vào đầu T1.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1172/PY-TgT ngày 22/10/2015 của D tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Duy G bị vết thương ngực trái, tràn khí, tràn máu, mô dẫn lưu, tỷ lệ thương tích là 16%, vật tác động sắc nhọn.

Tại các bản kết luận pháp y thương tích số 1173/PY-TgT, 1174/PY-TgT, 1175/PY-TgT và 1176/PY-TgT cùng ngày 22/10/2015 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lê Đình F bị thương tích là 7% do vật sắc bén tác động; Nguyễn Văn E bị thương tích là 7% do vật sắc bén tác động; Nguyễn Văn D bị

thương tích là 7% do vật cứng có cạnh sắc tác động; Nguyễn Đắc T1 bị thương tích là 3% do vật cứng, tày tác động. Đối với các thương tích nêu trên, Lê Đình F, Nguyễn Văn E, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đắc T1, không ai yêu cầu khởi tố.

Tại kết luận giám định số 3382/C54 (P6) ngày 30/8/2016 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: Nội dung trong mẫu giám định (dữ liệu hình ảnh “Video” trong đĩa CD-R80MO màu trắng có thời lượng 3 phút 40 giây) liên tục (không thấy có dấu hiệu cắt ghép) và xác định hành động của một số đối tượng trong mẫu giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 13/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản số 396 huyện Ea Kar, kết luận: Trị giá tài sản bị thiệt hại của quán HC là 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) dây thắt lưng bằng da: 01 cái dài 98cm, rộng 3,5cm của Trần Trọng P và 01 cái dài 1,05m- rộng 3,7cm của Nguyễn Văn H1 giao nộp.

Đối với con dao tự chế mà bị cáo S dùng gây án và tıp sắt, mũ bảo hiểm, dây thắt lưng, gạch 4 lỗ mà các đối tượng sử dụng không thu giữ được nên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng cũng không thu được.

Tại bản án số 24/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trường S và Trần Trọng P, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Phạm Trường S: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Trần Trọng P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Trần Trọng P phải chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, từ ngày 28/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/4/2018, bị cáo Phạm Trường S kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 16/4/2018, bị cáo Trần Trọng P kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, thương tích của người bị hại là do các bị cáo gây ra và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Trường S, Trần Trọng P và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Phạm Trường S; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Trần Trọng P là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Trường S:** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Trọng P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Trần Trọng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/8/2015, bị cáo Trần Trọng P, Phạm Trường S và một số người khác đến quán HC để hát Karaoke. Tại đây đã xảy ra xô xát giữa nhóm của S với nhóm của anh G, nên Phạm Trường S đã dùng dao tự chế dài khoảng 20 cm (là con dao do bị cáo Trần Trọng P đem từ nhà đi) đâm anh Nguyễn Duy G một cái trúng vào ngực gây thương tích là 16%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Trường S, Trần Trọng P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên phạt bị cáo Phạm Trường S với mức hình phạt là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và đối với bị cáo Trần Trọng P là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Trần Trọng P mới bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học mà còn mang theo hung khí (dao tự chế) đưa cho S sử dụng để đâm gây thương tích 16% cho anh Nguyễn Duy G. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó,

không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Trường S, Trần Trọng P mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo S, P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Trường S, Trần Trọng P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Phạm Trường S:** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Trần Trọng P:** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Trần Trọng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2017.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trường S, Trần Trọng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện A;
- T.H.A hình sự Công an huyện huyện Ea Kar;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Văn Toàn